

Số: 248/2025/QĐST-DS

Ngày: 07/5/2025.

## QUYẾT ĐỊNH

### SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Duy Trung.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Minh Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 926/2024/TLST-VDS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 29/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1972 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: G T, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Trần Thị R, sinh năm 1943 (Vắng mặt).

Địa chỉ: G T, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

### NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Phạm Thị T trình bày: Bà là cháu ruột của bà Trần Thị R, gọi bằng dì, đồng thời bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà R. Bà R có 01 người chị ruột duy nhất là bà Trần Thị R1. Tuy nhiên, bà R đã khởi kiện bà Trần Thị R1, theo Thông báo thụ lý vụ án số 80/TB-TLVA ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bà là người đại diện hợp pháp của bà R trong vụ án trên.

Thực hiện theo đề nghị của Tòa án về việc thu thập chứng cứ để xác định tình trạng sức khỏe của bà R trong vụ án thụ lý số 80/TB-TLVA nêu trên, nay bà đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị R bị mất năng lực hành vi dân sự, vì bà R hiện tại không còn tỉnh táo, không còn minh mẫn.

Do bà hiện nay bà bận chăm sóc bà Trần thị R, không thể để bà R ở nhà 01 mình nên bà làm đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ việc.

Tại phiên họp, người yêu cầu và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung, căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T về việc tuyên bố bà Trần Thị R là người mất năng lực hành vi dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi nhận định:

#### **[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:**

Bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị R, sinh năm 1943 bị mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật của vụ việc là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét bà R có tài sản là quyền sử dụng đất tại xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu của đương sự:**

Bà Phạm Thị T là cháu ruột của bà Trần Thị R, là người trực tiếp nuôi dưỡng và được xem như là con nuôi của bà R. Trong quá trình chung sống, bà R sinh hoạt bình thường, đến tháng 4/2022, bà R bị bệnh tai biến mạch máu não, mất khả năng nhận thức, mọi sinh hoạt cá nhân phải có sự giúp đỡ của người khác. Để đảm bảo quyền lợi cho bà Trần Thị R, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố bà R là người bị mất năng lực hành vi dân sự. Xét bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng bà R, bà R có xác nhận là người độc thân. Đồng thời bà T có làm bảng tường trình và cam kết có xác nhận bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng và xem như là con nuôi của bà R. Như vậy

bà T có quyền yêu cầu tuyên bố bà R bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

*“1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.”*

Ngày 06/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/2025/QĐ-TA yêu cầu Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H- Bộ Y thực hiện giám định sức khỏe tâm thần đối với bà Trần Thị R.

Ngày 13/01/2025, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H- Bộ Y ban hành Kết luận số 288/KLGĐ đã kết luận:

“1.1 Về y học:

Đương sự có sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não, mức độ nặng (F01-ICD 10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”

Như vậy, yêu cầu của bà Phạm Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị R mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp; như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Xét bà Trần Thị R1 là chị ruột duy nhất của bà Trần Thị R, nhưng bà R đã khởi kiện bà R1 theo Thông báo thụ lý vụ án số 80/TB-TLVA ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi nên quyền lợi của bà R và bà R1 mâu thuẫn nhau. Do đó, Tòa án không đưa bà Trần Thị R1 tham gia tố tụng trong việc dân sự này là phù hợp.

**[3] Về lệ phí:** Bà Phạm Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 40, Điều 149, 361, 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 22, các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị T:

Tuyên bố: Bà Trần Thị R, sinh năm 1943, nơi cư trú tại số G T, khu phố C, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị T phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0063092 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND. H.CC;
- Chi cục THADS. H.CC;
- UBND p. T, Q., TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Trần Duy Trung**

